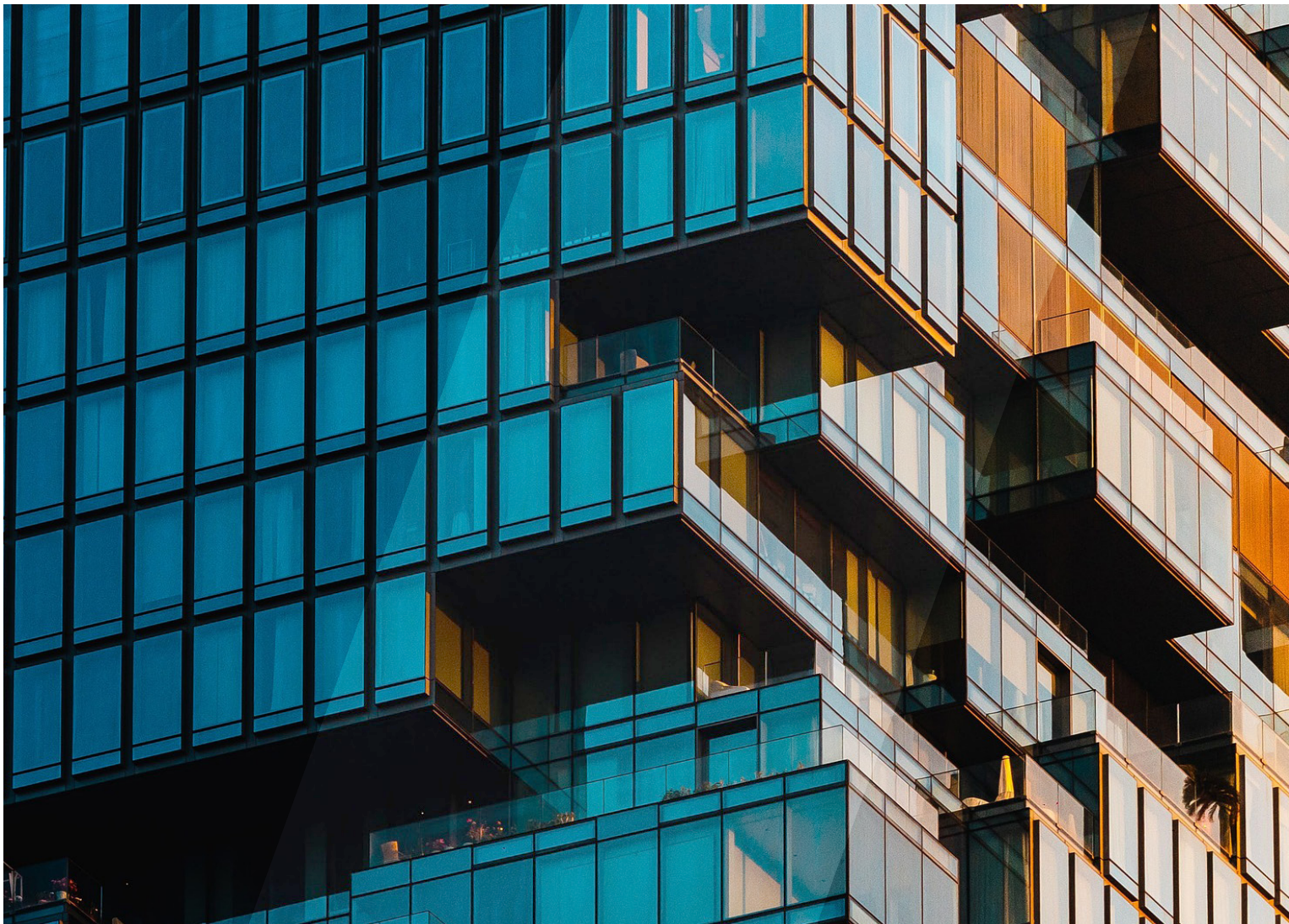




Bản tin Forvis Mazars Việt Nam

Cập nhật Thuế & Pháp lý

Tháng 5, 2026

**forvis
mazars**

Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

1. Công văn số 1267/KHH-QLDN2 ban hành bởi Thuế tỉnh Khánh Hòa hướng dẫn về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với chi phí tiền lương

Theo Công văn, Thuế tỉnh Khánh Hòa ghi nhận khó khăn thực tế của doanh nghiệp trong việc chi trả tiền lương cho người lao động là đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, do Luật Thuế TNDN, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP và Thông tư số 20/2026/TT-BTC không có quy định cho phép lùi thời điểm áp dụng yêu cầu thanh toán không dùng tiền mặt đến ngày 31/12/2026, doanh nghiệp phải thực hiện quy định này kể từ ngày 15/12/2025 đối với các khoản thanh toán từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên.

Đối với các khoản thanh toán từng lần dưới 05 triệu đồng, doanh nghiệp không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Tuy nhiên, việc chi trả tiền lương cần được quy định rõ trong hợp đồng lao động, thực hiện đúng đối tượng và có đầy đủ chứng từ chi trả theo quy định. Trường hợp cơ quan thuế xác định doanh nghiệp cố ý chia nhỏ khoản thanh toán nhằm “né tránh” quy định thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ quan thuế có quyền xác định lại nghĩa vụ thuế theo bản chất giao dịch thực tế.

2. Công văn số 2191/CT-CS ban hành bởi Cục Thuế hướng dẫn chính sách ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ

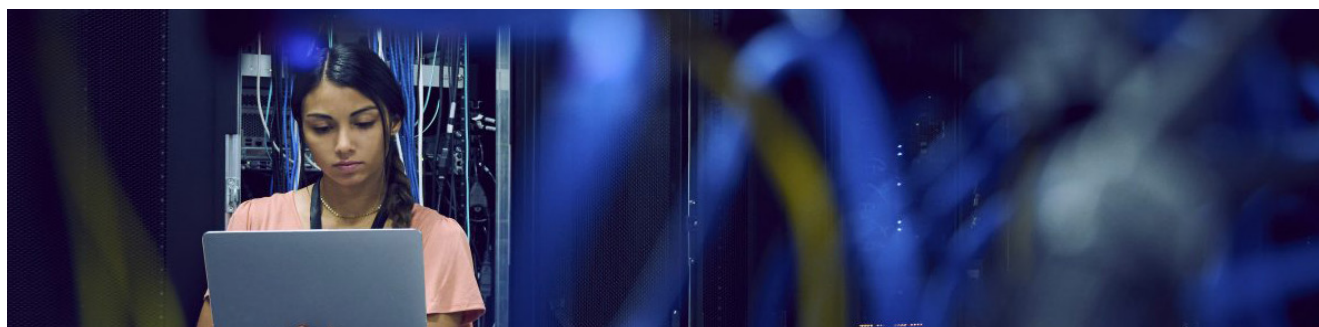
Theo hướng dẫn tại Công văn, doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hưởng ưu đãi thuế TNDN tùy theo căn cứ pháp lý mà Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ được cấp.

Cụ thể, nếu doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận theo Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành, doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15. Mức ưu đãi bao gồm thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Ngược lại, nếu Giấy chứng nhận được cấp theo Nghị định số 13/2019/NĐ-CP, doanh nghiệp áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo Nghị định này và Thông tư số 03/2021/TT-BTC với mức ưu đãi miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Đối với trường hợp cụ thể nêu tại công văn, mặc dù Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ được cấp sau ngày Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo có hiệu lực, do hồ sơ xác nhận của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình vẫn được thực hiện theo thủ tục tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP. Vì vậy, nếu doanh nghiệp không thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP thì doanh nghiệp chỉ được hưởng ưu đãi theo Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

Ngoài ra, trường hợp doanh nghiệp trước đó đã được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện khác, doanh nghiệp khoa học và công nghệ vẫn có thể được tiếp tục hưởng ưu đãi theo quy định áp dụng đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ từ năm 2025. Tuy nhiên, thời gian ưu đãi còn lại được xác định sau khi trừ thời gian ưu đãi đã hưởng trước đó.



Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

1. Công văn số 2193/CT-CS ban hành bởi Cục Thuế hướng dẫn về chính sách thuế GTGT và hóa đơn đối với hàng xuất khẩu bị trả lại

Về hàng hóa xuất khẩu bị trả lại, trường hợp người nộp thuế đã được hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu nhưng sau đó người bán trả lại hàng hóa đã xuất khẩu thì người nộp thuế phải thực hiện khai bổ sung theo quy định của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP. Đồng thời, người nộp thuế phải nộp lại số tiền thuế đã được hoàn tương ứng với hàng xuất khẩu bị trả lại và tiền chậm nộp theo quy định, tính từ ngày được Kho bạc Nhà nước chi trả tiền hoàn hoặc ngày hạch toán bù trừ tiền hoàn thuế với khoản thu ngân sách nhà nước.

2. Công văn số 2334/CT-CS ban hành bởi Cục Thuế hướng dẫn chính sách thuế đối với khoản hỗ trợ từ tổ chức nước ngoài dùng để chi phúc lợi cho người lao động

Theo công văn, trường hợp doanh nghiệp nhận khoản hỗ trợ bằng tiền từ tổ chức nước ngoài để chi phúc lợi cho người lao động bằng vật phẩm thì cần lưu ý đồng thời các nghĩa vụ thuế sau

- **Về thuế GTGT:** Doanh nghiệp được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ mua ngoài hoặc do doanh nghiệp tự sản xuất, bao gồm hàng hóa dùng để cho, biếu, tặng hoặc chi phúc lợi cho người lao động, nếu các hàng hóa, dịch vụ này phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chịu thuế GTGT và đáp ứng đầy đủ điều kiện khấu trừ. Tuy nhiên, khi sử dụng hàng hóa để cho, biếu, tặng, trả thay lương cho người lao động hoặc tiêu dùng nội bộ, doanh nghiệp vẫn phải lập hóa đơn đầu ra và kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định. Theo đó, nếu Công ty chi phúc lợi cho người lao động bằng vật phẩm và có đầy đủ hóa đơn, chứng từ mua vào, Công ty được khấu trừ thuế GTGT đầu vào nếu đáp ứng điều kiện; đồng thời phải lập hóa đơn đầu ra cho người lao động và kê khai, nộp thuế theo quy định.
- **Về thuế TNDN:** Khoản hỗ trợ bằng tiền nhận được từ tổ chức nước ngoài được xác định là thu nhập khác và doanh nghiệp phải kê khai, nộp thuế theo quy định.

- **Về thuế TNCN:** Khoản phúc lợi người lao động nhận được từ các hoạt động sử dụng quỹ hỗ trợ của tổ chức nước ngoài nêu trên là thu nhập từ tiền lương, tiền công; doanh nghiệp có trách nhiệm khấu trừ, kê khai và nộp thuế TNCN theo quy định.

3. Công văn số 4711/DON-QLDN1 ban hành bởi Thuế tỉnh Đồng Nai hướng dẫn về bồi thường tiền hàng và xuất hàng mẫu không thu tiền

Theo công văn, trường hợp doanh nghiệp bán hàng phát sinh việc hàng hóa bị lỗi, không đạt chất lượng trong quá trình sản xuất và phải bồi thường tiền cho khách hàng, doanh nghiệp có thể lựa chọn lập hóa đơn điều chỉnh hoặc hóa đơn thay thế đối với hóa đơn đã lập sai, đồng thời thực hiện kê khai bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP.

Đối với trường hợp xuất hàng mẫu trong nước không thu tiền, nếu hoạt động này được thực hiện đúng quy định pháp luật về thương mại và đầu vào của hàng hóa đáp ứng đủ điều kiện khấu trừ theo Điều 25 và Điều 26 của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP thì doanh nghiệp được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Đối với trường hợp xuất hàng mẫu không thu tiền ra nước ngoài nhưng không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, doanh nghiệp không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào và không phải tính thuế GTGT đầu ra theo quy định tại khoản 9 Điều 28 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.

Cập nhật Thuế & Pháp lý

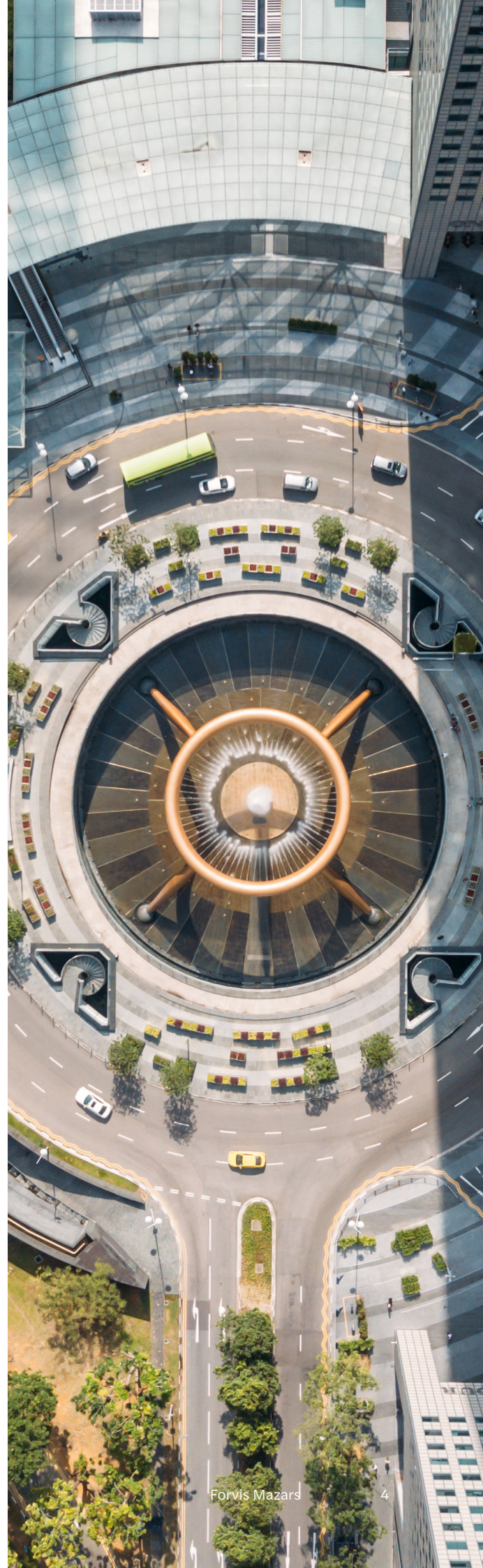
Thuế tối thiểu toàn cầu (GMT - Global Minimum Tax)

1. Công văn số 2697/CT-CS ban hành bởi Cục Thuế hướng dẫn xác định chi phí tiền lương hợp lệ khi tính thuế TNDN bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn

Công văn viện dẫn hướng dẫn tại Phụ lục II Nghị định số 236/2025/NĐ-CP về khoản giảm trừ chi phí tiền lương khi xác định thuế TNDN bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn. Theo đó, chi tiền lương hợp lệ bao gồm các khoản chi trả cho người làm công hợp lệ như lương, tiền công; các khoản thuế liên quan đến tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động chịu trách nhiệm trả; phụ cấp; khoản đóng góp an sinh xã hội của người sử dụng lao động; các khoản lợi ích trực tiếp và riêng biệt cho cá nhân người làm công như bảo hiểm y tế, tiền thưởng và trợ cấp phải trả cho người làm công hợp lệ; khoản đóng góp lương hưu; và chi phí trả cho người làm công dựa trên cổ phiếu.

Người làm công hợp lệ bao gồm người làm công toàn thời gian hoặc bán thời gian của đơn vị hợp thành thuộc tập đoàn đa quốc gia và các cá nhân theo hợp đồng độc lập tham gia vào hoạt động kinh doanh của tập đoàn đa quốc gia dưới sự điều hành, kiểm soát của tập đoàn đó. Cá nhân theo hợp đồng độc lập không bao gồm doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho đơn vị hợp thành.

Theo hướng dẫn của Cục Thuế, trường hợp các khoản chi khen thưởng bằng hiện vật cho người làm công, trợ cấp, phúc lợi cho con, gia đình và người thân của người làm công đáp ứng quy định tại điểm 6.2 Mục II Phụ lục II Nghị định số 236/2025/NĐ-CP thì các khoản này được xác định là chi tiền lương hợp lệ và được tính vào giá trị tiền lương được giảm trừ khi tính thuế TNDN bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu.



Liên hệ

Huyền Nguyễn

Tổng Giám đốc

huyen.nguyen@forvismazars.com

Nguyễn Hải Minh

Phó Tổng Giám đốc

Phụ trách Dịch vụ tư vấn

minh.nguyen@forvismazars.com

Christophe Cougnaud

Phó Tổng Giám đốc

Công ty Luật TNHH Forvis Mazars Việt Nam

christophe.cougnaud@forvismazars.com

Văn phòng TP Hồ Chí Minh

Tầng 9 - 11, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du,
Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 28 38 241 493

Văn phòng Hà Nội

Tầng 14, Tòa nhà Peakview, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 39 36 10 31

Nguyễn Minh Đa

Phó Tổng Giám đốc

Tư vấn thuế, Dịch vụ tư vấn

da.nguyen@forvismazars.com

Đặng Phương Dung

Phó Tổng Giám đốc

Công ty Luật TNHH Forvis Mazars Việt Nam

dung.dang@forvismazars.com

Tìm hiểu thêm

Website: www.forvismazars.com/vn

Facebook: www.facebook.com/ForvisMazarsVN

LinkedIn: www.linkedin.com/company/forvis-mazars-in-vietnam



**Bản tin cập nhật thông tin thuế & pháp lý của Forvis Mazars Việt Nam được soạn thảo nhằm mục đích cung cấp các thông tin cập nhật về chuyên môn tại Việt Nam. Các thông tin và phân tích, bình luận trong Bản tin này chỉ mang tính hướng dẫn chung và được trích dẫn, diễn giải từ các văn bản do cơ quan nhà nước ban hành. Chúng tôi khuyến nghị khách hàng liên hệ với đội ngũ tư vấn của Forvis Mazars Việt Nam để được tư vấn chi tiết về mặt chuyên môn cho từng trường hợp cụ thể.*

Forvis Mazars là mạng lưới dịch vụ chuyên nghiệp hàng đầu toàn cầu hoạt động với một thương hiệu duy nhất gồm hai thành viên: Forvis Mazars tại Mỹ và Forvis Mazars Group, một mô hình hợp nhất quốc tế hoạt động tại hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ

Chúng tôi cam kết mang đến trải nghiệm độc đáo trong việc cung cấp dịch vụ kiểm toán, đảm bảo, thuế và tư vấn trên phạm vi toàn cầu.

www.forvismazars.com/vn